



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN**



**BẢN TIN PHÁP LUẬT  
THÁNG 10/2025**

# MỤC LỤC

|                                                                                                                                                               |          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>A. VĂN BẢN MỚI.....</b>                                                                                                                                    | <b>1</b> |
| 1. Nghị định 274/2025/NĐ-CP về chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc.....                                                                                        | 1        |
| 2. Quyết định 3389/QĐ-BTC của Bộ Tài chính phê duyệt Đề án "Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán" ..... | 3        |
| <b>B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN.....</b>                                                                                                                              | <b>5</b> |
| 1. Công văn số 1904/ CST-GTGT ngày 29/9/2025 của Bộ Tài chính về thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu bị trả lại nhập khẩu .....                              | 5        |
| 2. Công văn 4447/CT-CS 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng.....                                                                             | 5        |
| 3. Chính thức nâng mức giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu/tháng, áp dụng từ kỳ tính thuế 2026.....                                                              | 6        |
| <b>C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM.....</b>                                                                                                                             | <b>9</b> |
| 1. Công văn 3385/CTHNA-TTHT về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp                                                                                   | 9        |
| 2. Công văn số 2284/ CTH-QLDN1 ngày 15/9/2025 của Thuế Thành phố Cần Thơ về thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với công tác phí .....             | 11       |

## **A. VĂN BẢN MỚI**

### **1. Nghị định 274/2025/NĐ-CP về chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc**

**Ngày ban hành: 16/10/2025**

**Ngày hiệu lực: 30/11/2025**

**Ngày 16/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 274/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.**

#### **Số tiền chậm đóng BHXH bắt buộc, BHTN từ ngày 30/11/2025**

Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định 274/2025/NĐ-CP số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được quy định như sau:

- Chậm đóng theo khoản 1 Điều 38 Luật Bảo hiểm xã hội 2024: số tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm đóng là số tiền thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 còn phải đóng theo đăng ký sau thời hạn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội 2024; số tiền bảo hiểm thất nghiệp chậm đóng là số tiền thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động còn phải đóng theo đăng ký sau thời hạn đóng bảo hiểm thất nghiệp chậm nhất quy định theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

- Chậm đóng theo khoản 2, khoản 3 Điều 38 Luật Bảo hiểm xã hội 2024: số tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm đóng là số tiền thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 phải đóng cho người lao động chưa được đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội trong thời hạn 60

ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Bảo hiểm xã hội 2024; số tiền bảo hiểm thất nghiệp chậm đóng là số tiền thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động chưa được đăng ký tham gia bảo hiểm thất nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

- Các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 nhưng không bị coi là trốn đóng theo Điều 4 Nghị định 274/2025/NĐ-CP: số tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm đóng là số tiền thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 phải đóng cho người lao động trong thời gian chưa tham gia bảo hiểm xã hội; số tiền bảo hiểm thất nghiệp chậm đóng là số tiền thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian chưa tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- Các trường hợp quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 nhưng không bị coi là trốn đóng theo Điều 4 Nghị định 274/2025/NĐ-CP: số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp xác định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 274/2025/NĐ-CP.



## ***2. Quyết định 3389/QĐ-BTC của Bộ Tài chính phê duyệt Đề án "Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán"***

***Ngày ban hành: 06/10/2025***

***Ngày hiệu lực: 06/10/2025***

**Ngày 06/10/2025, Bộ Tài chính đã có Quyết định 3389/QĐ-BTC phê duyệt Đề án "Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán".**

**Từ 01/01/2026 hộ kinh doanh áp dụng phương pháp tự khai, tự nộp thuế thay thuế khoán**

Mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh được xây dựng bám sát theo các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế tư nhân tại các Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ chính trị, Nghị quyết 198/2025/QH15 của Quốc Hội, Nghị quyết 138/NQ-CP, số 139/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 2260/QĐ-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mục tiêu tổng quát của Đề án "Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán" là tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, xóa bỏ thuế khoán, thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, giảm chi phí tuân thủ, tập trung hỗ trợ người nộp thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi kinh tế tư nhân phát triển toàn diện.

Bên cạnh đó, Đề án "Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán" đặt ra các mục tiêu cụ thể như sau:

- Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến quản lý thuế hộ kinh doanh được bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng kế hoạch.
- Đảm bảo hộ kinh doanh áp dụng phương pháp tự khai, tự nộp thuế từ ngày 01/01/2026.
- Đơn giản hóa, cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo theo đúng tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW.
- Đảm bảo 100% hộ kinh doanh được tiếp cận thông tin và nhận được sự hỗ trợ từ cơ quan thuế về nội dung chuyển đổi từ phương thức thuế khoán sang phương thức kê khai, chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.
- Đảm bảo 100% các đối tượng thuộc diện áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ phải thực hiện đăng ký và sử dụng.
- Đảm bảo 100% hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục về thuế bằng phương thức điện tử một cách thuận lợi, dễ dàng.



## **B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN**

### **1. Công văn số 1904/ CST-GTGT ngày 29/9/2025 của Bộ Tài chính về thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu bị trả lại nhập khẩu**



Từ ngày 01/07/2025, trường hợp Công ty bán hàng hóa cho doanh nghiệp chế xuất nhưng bị trả lại và thực hiện tái nhập khẩu thì hàng hóa bị trả lại thuộc đối tượng chịu thuế GTGT Khi nhập khẩu theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15. Công ty thực hiện

khấu trừ số thuế GTGT đã nộp của hàng hóa bị trả lại khi nhập khẩu theo quy định tại Điều 14 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, Điều 23 và Điều 34 Nghị định số 181/2025/ND-CP.

Về hoàn thế GTGT, đề nghị Công ty nghiên cứu quy định có liên quan về hoàn thuế theo chính sách thuế GTGT (Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15) để thực hiện theo quy định

### **2. Công văn 4447/CT-CS 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng**

Trường hợp Công ty kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng, thực hiện ký hợp đồng huy động vốn để đầu tư phát triển Dự án khu du lịch hỗn hợp với nhà đầu tư góp vốn, không đúng với quy định tại Điều 68, Điều 69



Luật Nhà ở và quy định tại Điều 19 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ, không được pháp luật công nhận, đề nghị Thuế tỉnh An Giang căn cứ các hồ sơ, tài liệu và tình hình thực tế (hoặc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền) để làm rõ tính hợp pháp các hoạt động của chủ đầu tư chuyển nhượng sản phẩm nhà ở là biệt thự dưới hình thức góp vốn hoặc hợp tác kinh doanh theo các quy định đã nêu tại Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn, thi hành.

Trường hợp Công ty kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng, có thực hiện thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng thì phải lập hóa đơn giao cho người mua theo quy định, ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền. Căn cứ số tiền thu được, Công ty thực hiện khai thuế GTGT đầu ra phát sinh trong kỳ.

### ***3. Chính thức nâng mức giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu/tháng, áp dụng từ kỳ tính thuế 2026***

Tại Phiên họp thứ 50, sáng 17/10/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thảo luận, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân.

**Theo đó, mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm). Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng, áp dụng từ kỳ tính thuế 2026.**

Như vậy, tăng mức giảm trừ gia cảnh đối với người nộp thuế là từ 11 triệu lên **15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm)**. Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là **6,2 triệu đồng/tháng, áp dụng từ kỳ tính thuế 2026.**

Dưới đây là Bảng so sánh các quy định trước và sau khi tăng mức giảm trừ gia cảnh từ 11 triệu lên 15,5 triệu đồng:

**MỨC GIẢM TRỪ GIA CẢNH**

| <b>Nội dung</b>                           | <b>Nghị quyết<br/>954/2020/UBTVQH14</b> | <b>Nghị quyết về điều<br/>chỉnh mức giảm trừ<br/>gia cảnh của thuế thu<br/>nhập cá nhân mới</b> | <b>Chênh lệch tăng</b>   |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| Giảm trừ<br>bản thân<br>người nộp<br>thuế | 11.000.000 đồng/tháng                   | 15.500.000<br>đồng/tháng                                                                        | +4.500.000 đồng          |
| Giảm trừ<br>mỗi người<br>phụ thuộc        | 4.400.000 đồng/tháng                    | 6.200.000 đồng/tháng                                                                            | +1.800.000<br>đồng/người |
| BHXH,<br>BHYT,<br>BHTN bắt<br>buộc        | 10,5% tổng thu nhập                     | 10,5% tổng thu nhập                                                                             |                          |
| Thời điểm<br>áp dụng                      | Từ 01/07/2020                           | Từ kỳ tính thuế 2026                                                                            |                          |

## NGƯỠNG THU NHẬP CHỊU THUẾ

| Số người phụ thuộc | Ngưỡng chịu thuế (theo mức cũ) | Ngưỡng chịu thuế (theo mức mới) | Chênh lệch tăng |
|--------------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| 0 người            | ≈ 12,3 triệu đồng/tháng        | ≈ 17,3 triệu đồng/tháng         | ≈ +5,0 triệu    |
| 1 người            | ≈ 18,0 triệu đồng/tháng        | ≈ 24,3 triệu đồng/tháng         | ≈ +6,3 triệu    |
| 2 người            | ≈ 23,7 triệu đồng/tháng        | ≈ 31,2 triệu đồng/tháng         | ≈ +7,5 triệu    |
| 3 người            | ≈ 29,4 triệu đồng/tháng        | ≈ 38,1 triệu đồng/tháng         | ≈ +8,7 triệu    |

***\*Lưu ý:** Mức ngưỡng chịu thuế trên đã tính phần trích bảo hiểm bắt buộc 10,5% và làm tròn ở mức tương đối.*



## **C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM**

### **1. Công văn 3385/CTHNA-TTHT về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp**

#### **1. Về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới**

Nếu dự án đầu tư này của Công ty đáp ứng điều kiện là dự án đầu tư mới theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC) thì thu nhập của Công ty từ thực hiện dự án này được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ theo điều kiện thực tế đáp ứng, trừ các khoản thu nhập nêu tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP). Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư mới được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP nêu trên.

#### **2. Về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng**

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động như mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (gọi chung là dự án đầu tư mở rộng) thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh) nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại điểm a khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC) thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm nếu có) hoặc được áp

dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn hoặc lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại thì dự án đầu tư mở rộng đó phải thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP đồng thời cũng thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn với dự án đang hoạt động.



Trường hợp Công ty chọn hưởng ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng được hạch toán riêng. Trường hợp Công ty không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế theo quy định về đầu tư mở rộng được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư phát sinh doanh thu.

Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê

khai. Công ty chỉ được hưởng ưu đãi thuế nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định. Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế và các điều kiện ưu đãi, tự xác định ưu đãi thuế được hưởng để kê khai và quyết toán thuế theo Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

## ***2. Công văn số 2284/ CTH-QLDN1 ngày 15/9/2025 của Thuế Thành phố Cần Thơ về thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với công tác phí***

### **1. Thuế Thu nhập Cá nhân (TNCN):**



Thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản khoán công tác phí: Là phần khoán công tác phí cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước: Trong đó, đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện thì hạn mức khoán công tác phí áp dụng phù hợp với mức xác định thu

nhập chịu thuế TNDN; đối với người lao động làm việc trong các tổ chức quốc tế, các văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài thì hạn mức khoán công tác phí thực hiện theo quy định của Tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài (xem điểm đ.4 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC ).

### **2. Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):**

Chi phí được trừ: Chi phí đi lại và tiền thuê chỗ ở cho người lao động đi công tác nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ được tính vào chi phí được trừ.

Nếu doanh nghiệp có quy chế tài chính/nội bộ quy định về tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho người lao động đi công tác và thực hiện đúng theo quy chế này, thì các khoản chi này được tính vào chi phí được trừ.

Thanh toán bằng thẻ ngân hàng của cá nhân cho chi phí công tác từ 20 triệu đồng trở lên (bao gồm vé máy bay):

Được tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng các điều kiện:

- Có hóa đơn, chứng từ phù hợp.
  - Có quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác.
  - Quy chế tài chính/nội bộ của doanh nghiệp cho phép người lao động thanh toán bằng thẻ ngân hàng cá nhân và doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động.
- Mua vé máy bay qua website thương mại điện tử:

- Chứng từ làm căn cứ để tính vào là vé máy bay điện tử, thẻ lên máy bay (boarding pass) và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp có cá nhân tham gia hành trình vận chuyển.
- Trường hợp không thu hồi được thẻ lên máy bay, chứng từ làm căn cứ là vé máy bay điện tử, quyết định/văn bản cử đi công tác và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp có cá nhân tham gia hành trình vận chuyển.



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN** là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN** được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

## **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN**

***CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ***

**Văn Phòng :** 622/3 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.HCM

**Trụ sở :** 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM

**ĐT :** 0283 500 4494      **Web:** [www.kiemtoandaitin.com](http://www.kiemtoandaitin.com)

**Email :** langtat@kiemtoandaitin.com; minhthu@kiemtoandaitin.com

**Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:**

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Thư - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0343 801 369

Ms. Mỹ - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) – 0522 023 336

Ms. Trang - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) – 0326 742 070